

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án
Khu du lịch sinh thái Hải Lĩnh tại phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Nghi Sơn đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung Đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 4624/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch sinh thái Hải Lĩnh của Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hải Lĩnh, xã Hải Lĩnh, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) của Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực;

Căn cứ Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh tiến độ đầu tư dự án Khu du lịch sinh thái Hải Lĩnh tại phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 2170/SXD-PTĐT ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Khu du lịch sinh thái Hải Lĩnh tại phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn (kèm theo Tờ trình số 133/TTr-HL ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Khu du lịch sinh thái Hải Lĩnh tại phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn, với những nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Khu du lịch sinh thái Hải Lĩnh tại phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn.

2. Quy mô, vị trí, ranh giới khu đất lập quy hoạch

Khu đất lập quy hoạch chi tiết có diện tích khoảng 12,68 ha, vị trí thuộc địa giới hành chính phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Phạm vi, ranh giới khu đất lập quy hoạch như sau:

- Phía Bắc giáp: Xưởng chế biến gỗ Hoa Vỹ và phần còn lại của Lô DL-07 theo quy hoạch;

- Phía Nam, phía Tây giáp: Đường giao thông và đất cây xanh theo quy hoạch;

- Phía Tây giáp: Đường giao thông, đất cây xanh phòng hộ, đê biển và bãi cát Biển Đông;

Dự kiến sức chứa lưu trú tối đa của khu du lịch đạt khoảng 1.000-1.150 người/ngày.

3. Tính chất, chức năng khu vực lập quy hoạch

Là khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, vui chơi giải trí, không gian cây xanh và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

4. Định hướng phát triển không gian, phân khu chức năng

- Hình thành khu cây xanh cảnh quan sinh thái ven biển; các công trình kiến trúc sinh thái, vui chơi giải trí,... sử dụng các vật liệu hài hòa với cảnh quan của khu vực ven biển.

- Tổ chức các khu nghỉ dưỡng (khách sạn, khu căn hộ nghỉ dưỡng..), bố trí cây xanh sân vườn đường dạo với kiến trúc thân thiện và hài hòa với cảnh quan của khu vực.

- Khu vực quy hoạch bao gồm các hạng mục, chức năng chính như sau: Đất Khách sạn, đất nhà hàng và bar; đất căn hộ nghỉ dưỡng, khu nhà điều hành, khu dịch vụ spa, khu vui chơi giải trí, đường giao thông nội bộ, cây xanh cảnh quan,... và các hạng mục phụ trợ khác.

5. Cơ cấu sử dụng đất

STT	HẠNG MỤC	Ký hiệu	Diện tích (M2)	Mật độ XD (%)	Tầng cao (Tầng)	Hệ số SDD tối đa (lần)	Tỷ lệ (%)
	TỔNG DIỆN TÍCH (A+B)		126,881.62				100.0
A	ĐẤT KHU NGHỈ DƯỠNG		110,785.39				100.0
1	KHÁCH SẠN CAO CẤP	KS	18,473.66	40	3-11	4.4	16.7
	Khu Khách sạn cao cấp 4 sao 01	KS-01	15,580.98	40	3-11	4.4	
	Khu Khách sạn cao cấp 3 sao 02	KS-02	2,892.68	50	3-7	3.5	
2	ĐẤT KHU SPA – VUI CHƠI GIẢI TRÍ	SPA	8,125.90	40	1-3	1.2	7.3
3	KHU NHÀ ĐIỀU HÀNH	ĐH	1,923.35	40	1-3	1.2	1.7
4	KHU NGHỈ CHÂN, GIẢI KHÁT	NH	3,115.52	40	1-3	1.2	2.8
	Khu nghỉ chân, giải khát 01	NH-01	1,557.76	40	1	0.4	
	Khu nghỉ chân, giải khát 02	NH-02	1,557.76	40	1	0.4	
5	KHU NHÀ HÀNG, BAR	BAR	3,355.74	40	1-2	0.8	3.0
6	KHU CĂN HỘ NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP (08 căn)	CHCC	5,846.70	40	1-2	0.8	5.3
	Khu căn hộ nghỉ dưỡng cao cấp 01	CHCC-01	2,918.84	40	1-2	0.8	
	Khu căn hộ nghỉ dưỡng cao cấp 02	CHCC-02	2,927.86	40	1-2	0.8	
7	KHU CĂN HỘ NGHỈ DƯỠNG BỐN MÙA (30 căn)	CHBM	17,659.15	45	1-2	0.9	15.9

	Khu căn hộ nghỉ dưỡng bốn mùa 01 (07 căn)	CHBM-01	5,250.16	45	1-2	0.9	
	Khu căn hộ nghỉ dưỡng bốn mùa 02 (08 căn)	CHBM-02	4,309.99	45	1-2	0.9	
	Khu căn hộ nghỉ dưỡng bốn mùa 03 (03 căn)	CHBM-03	1,750.92	45	1-2	0.9	
	Khu căn hộ nghỉ dưỡng bốn mùa 04 (03 căn)	CHBM-04	1,765.42	45	1-2	0.9	
	Khu căn hộ nghỉ dưỡng bốn mùa 05 (02 căn)	CHBM-05	1,348.53	45	1-2	0.9	
	Khu căn hộ nghỉ dưỡng bốn mùa 06 (07 căn)	CHBM-06	3,234.13	45	1-2	0.9	
8	CÔNG VIÊN TDĐT - VUI CHƠI GIẢI TRÍ	CVCX	12,798.86	5	1	0.05	11.6
9	QUẢNG TRƯỜNG, BỂ BƠI	QT	3,070.89	-	-	-	2.8
10	CÂY XANH CẢNH QUAN	CXCQ	19,172.98	-	-	-	17.3
	Cây xanh cảnh quan 01	CXCQ-01	5,118.32	-	-	-	
	Cây xanh cảnh quan 02	CXCQ-02	4,191.81	-	-	-	
	Cây xanh cảnh quan 03	CXCQ-03	5,513.57	-	-	-	
	Cây xanh cảnh quan 04	CXCQ-04	4,181.96	-	-	-	
	Cây xanh cảnh quan 05	CXCQ-05	167.32	-	-	-	
11	KHU XL NƯỚC THẢI	XLNT	375.00				0.3
12	ĐẤT GIAO THÔNG + BÃI ĐỖ XE		16,867.64	-	-	-	15.2
	Bãi đỗ xe	BĐX	4,683.17	-	-	-	
	Đất giao thông		12,184.47	-	-	-	
B	ĐẤT KHÁC		16,096.23				
1	ĐẤT GT ĐỐI NGOẠI BỜ BIỂN		8,755.94	-	-	-	
2	ĐẤT GT HOÀN TRẢ CHO DÂN SINH		1,553.06				
3	ĐẤT CÂY XANH DỌC BỜ BIỂN	CXCQ-06	5,787.23				
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH			24,922.91			SX=1+2+3+4+5+6+7+8
	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TOÀN KHU (%)			22.50			MD=SX/A%

6. Tổ chức không gian và phân khu chức năng chính

6.1. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

Toàn khu vực nghiên cứu lập quy hoạch theo hạ tầng khung kết nối với tuyến đường ven biển theo quy hoạch. Các khu chức năng trong dự án được phân chia thành từng cụm độc lập, được kết nối với nhau bằng các đường giao thông đối nội của dự án. Các công trình hạ tầng kỹ thuật, cây xanh, nhà xe, giao thông,... được bố trí xen kẽ trong khu vực lập quy hoạch nhằm đảm bảo về cự ly, khoảng cách theo quy định.

6.2. Phân khu chức năng cụ thể

6.2.1. Đất nghỉ dưỡng sinh thái:

Khu vực quy hoạch được phân thành 6 khu chức năng chính và các khu vực phụ trợ gồm: Khu khách sạn cao cấp (3-4 sao); Khu dịch vụ spa, vui chơi giải trí; Khu điều hành quản lý; Khu nhà hàng và Bar; Khu căn hộ nghỉ dưỡng; Khu công viên TĐTT, vui chơi giải trí. Theo đó:

- Khu Khách sạn: Được bố trí trên các lô đất có ký hiệu KS-01 và KS-02. Trong đó: Khu đất có ký hiệu KS-01 vị trí ở khu vực trung tâm, bố trí khách sạn tiêu chuẩn 4 sao kết hợp với cây xanh cảnh quan và sân chơi, lễ hội ẩm thực trong khuôn viên, diện tích khu đất: 15.590,98 m², Mật độ xây dựng: 40%, Tầng cao 03-11 tầng, hệ số sử dụng đất: 1,2-4,4 lần; Khu đất có ký hiệu KS-02 vị trí ở khu vực Tây Bắc khu đất lập quy hoạch, bố trí khách sạn tiêu chuẩn 3 sao với diện tích khu đất: 2.892,68 m², Mật độ xây dựng: 50%, Tầng cao: 3-7 tầng, hệ số sử dụng đất: 1,5-3,5 lần.

- Khu dịch vụ Spa và vui chơi giải trí: Được bố trí tại các lô đất có ký hiệu SPA, vị trí ở khu vực phía Tây khu đất lập quy hoạch, bố trí khu vực dịch vụ chăm sóc sức khỏe, Spa, kết hợp với vui chơi giải trí trong khuôn viên cây xanh; Diện tích khu đất: 8.125,90 m²; Mật độ xây dựng: 40%; Tầng cao: 1-3 tầng; hệ số sử dụng đất: 0,4-1,2 lần.

- Khu điều hành quản lý: Được bố trí tại các lô đất có ký hiệu ĐH; nằm ở khu vực phía Tây Nam khu đất lập quy hoạch; Diện tích khu đất: 1.923,35 m²; Mật độ xây dựng: 40%; Tầng cao: 1-3 tầng; hệ số sử dụng đất: 0,4-1,2 lần.

- Khu nhà hàng và Bar: Được bố trí tại các lô đất có ký hiệu BAR; vị trí ở khu vực phía Đông Nam khu đất lập quy hoạch, bố trí khu vực dịch vụ nhà hàng ăn uống kết hợp với Bar, cà phê và một số không gian trưng bày quà lưu niệm khác; Diện tích khu đất: 3.355,74 m²; Mật độ xây dựng: 40%; Tầng cao: 1-3 tầng; hệ số sử dụng đất: 0,4-1,2 lần.

- Khu Căn hộ nghỉ dưỡng: Được bố trí đa dạng, nhiều loại hình, tận dụng các điều kiện cảnh quan để bố trí phân tán trên toàn khu đất. Trong đó: Căn hộ nghỉ dưỡng cao cấp được bố trí trên các lô đất có ký hiệu: CHCC-01 và CHCC-02; (Tổng diện tích: 5.846,70 m²; Mật độ xây dựng: 40%; Tầng cao: 1-2 tầng; hệ số sử dụng đất: 0,4-0,8 lần; Tổng số 08 căn). Căn hộ nghỉ dưỡng bốn mùa được bố trí trên các lô đất có ký hiệu: CHBM-01 đến CHBM-06 (Tổng diện tích: 17.659,15 m²; Mật độ xây dựng: 45%; Tầng cao: 1-2 tầng; Hệ số sử dụng đất: 0,45-0,9 lần; Tổng số 30 căn)

- Khu công viên TDTT, vui chơi giải trí: Được bố trí tại khu vực Tây Nam của khu đất lập quy hoạch với ký hiệu CVCX. Tổng diện tích khoảng 12.798,68 m²; Mật độ xây dựng: 5%; Tầng cao: 1 tầng; hệ số sử dụng đất: 0,05 lần.

6.2.2. Các hạng mục phụ trợ:

- Đất cây xanh cảnh quan: Được bố trí phân tán, xen kẽ các chức năng tạo không gian xanh mát, sinh thái và được bố trí tại các lô đất có ký hiệu CXCQ-01 đến CXCQ-05; Tổng diện tích quy hoạch: 19.175,98 m².

- Đất khu nghỉ chân, giải khát: Được bố trí tại khu vực trung tâm, tại các lô đất có ký hiệu NH-01 và NH-02; Tổng diện tích: 3.115,52 m²; Mật độ xây dựng: 40%; Tầng cao: 1 tầng; hệ số sử dụng đất: 0,4 lần.

- Đất giao thông, bãi đỗ xe: Tổng diện tích quy hoạch khoảng 16.867,64m². Trong đó: Đất đường giao thông nội khu có diện tích 12.184,47 m². Đất bãi đỗ xe được bố trí tại khu vực phía Tây Nam của khu đất có ký hiệu BDX; diện tích 4.683,17 m².

- Đất hạ tầng kỹ thuật: Đất trạm xử lý nước thải và tập kết rác có ký hiệu XLN; Diện tích: 375,00 m²;

6.2.3. Các hạng mục khác:

- Đất giao thông đối ngoại gồm: Tuyến đường dọc bờ biển về phía Đông khu đất với diện tích khoảng 8.755,94 m²; Tuyến đường hoàn trả lại cho nhân dân lưu thông tại phía Bắc khu đất với diện tích khoảng 1.553,06 m².

- Đất cây xanh cảnh quan bờ biển: Có vị trí nằm trong khoảng 100m từ đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm, bố trí dải cây xanh dọc bờ biển, ký hiệu CXCQ-06; Diện tích: 5.787,23 m².

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. Quy hoạch giao thông

a) Các tuyến đường giao thông đối ngoại:

- Đường Định Hải - Hải Lĩnh phía Nam khu đất (mặt cắt A-A) có chỉ giới đường đỏ 53,0m: Lòng đường 10,5x2= 21,0m, Dải phân cách giữa 20,0m; Vía hè 2 bên 6,0mx2 = 12,0m.

- Đường quy hoạch phía Đông khu đất (mặt cắt B-B): Chỉ giới đường đỏ 25,0m: Lòng đường 15,0m; Vía hè 2 bên: 5,0mx2= 10,0m.

- Đường quy hoạch phía Tây khu đất (mặt cắt C-C): Chỉ giới đường đỏ 20,5m: Lòng đường 10,5m; Vía hè 2 bên: 5,0mx2 = 10,0m.

b) Các tuyến đường giao thông đối nội: Bao gồm các tuyến đường có mặt cắt ngang điển hình 1-1, 2-2 và 3-3. Trong đó:

- Mặt cắt 1-1 có lộ giới 11,0m gồm: Lòng đường 11,0m và hành lang các công trình hạ tầng kỹ thuật hai bên lòng đường.

- Mặt cắt 2-2 có lộ giới 8,0m gồm: Lòng đường 8,0m và hành lang các công trình hạ tầng kỹ thuật hai bên lòng đường.

- Mặt cắt 3-3 có lộ giới 5,5m gồm: Lòng đường 5,5m và hành lang các công trình hạ tầng kỹ thuật hai bên lòng đường.

7.2. Quy hoạch san nền, thoát nước mưa

a) Quy hoạch san nền: Hướng dốc chính là hướng từ Tây sang Đông. Độ dốc san nền tối thiểu 0,4% đảm bảo cho nước mặt tự chảy. Cao độ san nền trong các lô chức năng được lựa chọn (4,0 ÷ 4,6)m; Khu vực tiếp giáp với các tuyến đường hiện có, cao độ nền được khống chế phù hợp đảm bảo cho thoát nước mưa được thuận lợi không gây ra hiện tượng ngập lụt cục bộ.

b) Quy hoạch thoát nước mưa:

- Mạng lưới thoát nước được bố trí phân tán để giảm tiết diện cống, giảm chiều sâu chôn cống.

- Nước mưa được thu gom bằng hệ thống ga thu bố trí tại mép các tuyến đường trong khu quy hoạch.

- Hệ thống thoát nước dùng cống tròn D600-D1000 đặt ngầm dưới lòng đường. Nước mưa sau khi được thu gom bằng các cống nhánh sẽ được đưa về cống D1500 trên đường Định Hải – Hải Lĩnh và thoát ra biển.

7.3. Quy hoạch cấp nước

Nhu cầu dùng nước tối đa tại khu vực lập quy hoạch khoảng $Q=3.130,00 \text{ m}^3/\text{ng.đêm}$.

- Nguồn nước cấp cho khu vực được lấy từ đường ống cấp nước D160 dẫn nước từ nhà máy nước Hao Hao trên tuyến đường đôi phía Nam khu đất lập quy hoạch theo định hướng quy hoạch chung đã được phê duyệt.

- Giải pháp mạng lưới được chọn là mạng vòng kết hợp mạng cụt cấp nước cho nhu cầu sản xuất, sinh hoạt, cứu hoả và mọi nhu cầu khác

- Giải pháp mạng lưới được chọn là mạng vòng kết hợp mạng cụt cấp nước cho nhu cầu sản xuất, sinh hoạt, cứu hoả và mọi nhu cầu khác. Độ sâu lớp phủ phụ thuộc vào điều kiện địa hình, địa chất, đường giao thông và những vấn

đề khác phải phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật. Chiều sâu chôn ống cấp nước trung bình 0,7 m so với mặt hồ (tính đến đỉnh ống).

- Các trụ cứu hoả chọn loại nổi D100, khoảng cách mỗi trụ cứu hoả $100 \div 150\text{m/trụ}$.

7.4. Quy hoạch cấp điện

Tổng nhu cầu sử dụng điện của khu vực khoảng 2.717,03 KVA.

- Nguồn điện cấp cho khu vực được đấu nối từ đường dây trung áp 35KV lộ LDA371-E9.8 hiện có ở phía Tây, cách khu vực lập quy hoạch khoảng 600m

- Tuyến điện trung áp được xây dựng mới đi ngầm trên hè đường đến trạm biến áp xây mới.

- Xây mới 01 trạm biến áp có công suất $((2 \times 1000,0) + 800)\text{KVA}$; đảm bảo bán kính cấp điện cho các phụ tải.

- Tất cả các đường nội bộ trong khu vực có chiều rộng mặt đường $\leq 7,5\text{m}$ được chiếu sáng bằng 01 dãy đèn, đường có chiều rộng mặt đường $\geq 10,5\text{m}$ được chiếu sáng bằng 02 dãy đèn với khoảng cách 35m.

7.5. Quy hoạch hệ thống cấp thông tin liên lạc

- Xây dựng các tuyến ống cống chính, ống kết nối giữa tuyến ống cống chính tới các điểm kỹ thuật trong khu vực dự án đảm bảo hạ tầng ngầm sẵn sàng cho việc tổ chức tất cả dây cáp đồng, cáp quang để cung cấp được tất cả các dịch vụ Viễn thông công nghệ thông tin chất lượng cao, băng thông rộng tại khu vực.

- Hạ tầng được xây dựng đảm bảo tính tổng thể, đạt hiệu kinh tế cao, được thi công đồng bộ với các hạng mục hạ tầng kỹ thuật và kiến trúc của khu đất lập quy hoạch.

7.6. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường

a) Quy hoạch thoát nước thải

- Thoát nước thải sinh hoạt:

+ Hệ thống thoát nước thải đi tách riêng hệ thống thoát nước mưa.

+ Lưu lượng thoát nước thải lấy bằng 100% lưu lượng nước cấp.

+ Xây dựng trạm xử lý nước thải công suất 268,29 m³/ng.đêm được bố trí ở phía Bắc khu đất lập quy hoạch.

+ Nước thải được thu gom qua hệ thống đường ống trên các tuyến đường sau đó thoát về trạm xử lý nước thải được xác định ở phía Bắc khu đất lập quy hoạch. Nước thải sẽ được xử lý đạt đúng tiêu chuẩn sau đó được thoát ra hệ thống thoát nước mưa....hoặc sẽ được tận dụng làm nước tưới cây, rửa đường.

- Rãnh thoát nước thải sử dụng rãnh xây B300; Trên tuyến rãnh thoát nước bố trí các hố ga thăm để xử lý sự cố, khoảng cách hố ga theo tiêu chuẩn thoát nước, trung bình khoảng 25 – 35m/hố. Hố ga được thiết kế đảm bảo kỹ thuật, ngăn mùi.

b) Chất thải rắn và vệ sinh môi trường.

- Tiêu chuẩn thải chất thải rắn: 1,2 kg/người/ngày đêm.

- Chỉ tiêu thu gom được: 100%.

- Trong khu vực thiết kế các vị trí thu gom rác hàng ngày trước khi công ty môi trường đô thị thu gom chuyển đến bãi xử lý rác thải của khu vực.

- Việc xử lý rác thải diễn ra tại khu vực bãi rác của đô thị, trong khu vực chủ yếu chỉ làm công tác thu gom rác thải.

8. Những hạng mục ưu tiên đầu tư

- Lập và triển khai các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật và các tuyến đường hoàn trả lại cho dân sinh để lưu thông ra biển tuân thủ theo đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

- Xây dựng các công trình kiến trúc có tính chất điểm nhấn, tạo không gian kiến trúc cảnh quan tại khu vực.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực phối hợp với UBND thị xã Nghi Sơn, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp:

- Tổ chức công bố nội dung quy hoạch chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để nhân dân biết, kiểm tra giám sát và thực hiện theo quy định tại Luật quy hoạch 2017.

- Tổ chức hoàn thiện và bàn giao hồ sơ, tài liệu đồ án Quy hoạch chi tiết đồ án nêu trên cho cơ quan quản lý quy hoạch, chính quyền địa phương làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức cắm mốc ngoài thực địa (cắm mốc, định vị ranh giới quy hoạch, các khu vực bảo vệ, quản lý, khai thác của dự án...) theo quy định của pháp luật.

2. UBND thị xã Nghi Sơn có trách nhiệm phối hợp với Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp cập nhật đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hải Lĩnh tại phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch phân khu tại khu vực nêu trên.

3. Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, UBND thị xã Nghi Sơn, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy định. Sau khi quy hoạch được duyệt, các vấn đề về đầu tư, đất đai, tài chính và các nội dung khác có liên quan được điều chỉnh, thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn; Tổng Công ty cổ phần Hợp Lực và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm